

Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 372 /QĐ-UBND ngày 24 / 02 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (03 TTHC)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
2	Xác nhận bảng kê lâm sản	

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Trung tâm phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: NN&PTNT
- Kế hoạch - Tài Chính: KH-TC
- Sử dụng và phát triển rừng: SD&PTR
- Kinh tế thành phố: KTTP
- Ủy ban nhân dân: UBND

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)

1. Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng

Thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm.	CCMC của Sở tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: thông báo nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: báo cáo kết quả thẩm định, trình Lãnh đạo Chi cục.	Phòng SD&PTR	05 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Sở NN&PTNT (qua phòng KH-TC)	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B5	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Phòng KH-TC, Sở NN&PTNT	02 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Xem xét, phê duyệt Phương án	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	01 ngày
B7	Đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở NN&PTNT	1/2 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết, thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (02 TTHC)

1. Phê duyệt phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Phòng NN&PTNT huyện/Phòng Kinh tế thành phố.	CCMC cấp huyện	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NN&PTNT huyện/Phòng KTTP	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: thông báo nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: báo cáo kết quả thẩm định, trình UBND cấp huyện.	Phòng NN&PTNT huyện/Phòng KTTP	05 ngày
B4	Kiểm tra hồ sơ và văn bản xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện.	Lãnh đạo Phòng NN&PTNT huyện/Phòng KTTP	01 ngày
B5	Xem xét, phê duyệt Phương án	Lãnh đạo UBND cấp huyện	03 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	1/2 ngày
B7	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

2. Xác nhận bằng kê lâm sản

2.1. Trường hợp không phải xác minh

Thời gian thực hiện: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Hạt Kiểm lâm.	CCMC cấp huyện	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	02 giờ
B3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Thông báo nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: báo cáo kết quả thẩm định, trình Lãnh Hạt Kiểm lâm xem xét, xác nhận.	Bộ phận Pháp chế - Hạt Kiểm lâm	08 giờ
B5	Xem xét, xác nhận Bảng kê lâm sản; xác nhận lâm sản tồn trong Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản trong trường hợp chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh xuất bán lâm sản.	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	03 giờ
B6	Đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Bộ phận văn thư Hạt Kiểm lâm	01 giờ
B7	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			16 giờ

2.2. Nhóm 02 trường hợp:

- **Trường hợp 2:** Trường hợp phải xác minh

Thời gian thực hiện: 04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ

- **Trường hợp 3:** Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp

Thời gian thực hiện: 08 ngày x 08 giờ = 64 giờ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH2	TH3
B1	Tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, chuyển hồ sơ cho Hạt Kiểm lâm.	CCMC cấp huyện	02 giờ	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	02 giờ	02 giờ
B3	Thẩm định nội dung hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ: Thông báo nêu rõ nội dung chưa hợp lệ cho cá nhân/tổ chức nộp hồ sơ biết, hoàn thiện; - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: thông báo về việc cơ quan Kiểm lâm tiến hành xác minh nguồn gốc lâm sản cho chủ lâm sản biết.	Bộ phận Pháp chế - Hạt Kiểm lâm	08 giờ	08 giờ
B4	Tiến hành xác minh nguồn gốc lâm sản; lập biên bản xác minh; báo cáo, trình Lãnh đạo xem xét, xác nhận.	Bộ phận Pháp chế - Hạt Kiểm lâm	16 giờ	48 giờ
B5	Xem xét, xác nhận Bảng kê lâm sản; xác nhận lâm sản tồn trong Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản trong trường hợp chủ lâm sản là tổ chức, hộ kinh doanh xuất bán lâm sản.	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	03 giờ	03 giờ
B6	Đóng dấu, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Bộ phận văn thư Hạt Kiểm lâm	01 giờ	01 giờ
B7	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết			32 giờ	64 giờ